

Số: 16/2024/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm đ khoản 1.3 Điều 1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 05 năm 2024 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội nơi có trụ sở của Chi nhánh nguyên đơn giải quyết vụ án dân sự là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Trụ sở: T, A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Xuân H – Giám đốc Chi nhánh B (Quyết định ủy quyền số 545/QĐ – B1 ngày 22/06/2021); Địa chỉ trụ sở chi nhánh B: Tòa nhà Văn phòng Tổng Công ty G, số A đường H, phường N, quận C, Thành phố

Hà Nội; Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Trọng M (Quyết định ủy quyền số 466/UQ-BIDV.BHA ngày 27/11/2023).

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q – Sinh năm 1992; Căn cước công dân số 031xxxxxxxxx do Cục C2 về trật tự xã hội cấp ngày 12/09/2022; Địa chỉ thường trú: Hồ S, Thị trấn N, huyện K, Thành phố Hải Phòng; Hiện ở tại: P Khu đô thị X, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Xác nhận ông Nguyễn Văn Q và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B đã ký kết 02 (hai) Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2021/15640427/HĐTD ngày 17/06/2021, số tiền vay 2.500.000.000 VNĐ (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

- Hợp đồng tín dụng số 01/2022/15640427/HĐTD ngày 15/04/2022, số tiền vay 2.000.000.000 VNĐ (Hai tỷ đồng).

2. Tạm tính đến ngày 10/04/2024, ông Nguyễn Văn Q còn nợ Ngân hàng TMCP Đ các khoản như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2021/15640427/HĐTD ngày 17/06/2021: Nợ gốc: 0 đồng; Lãi trong hạn: 77.456.563 đồng; Lãi phạt quá hạn: 5.794.962 đồng; Tổng dư nợ: 83.251.525 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2022/15640427/HĐTD ngày 15/04/2022: Nợ gốc: 1.891.710.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 187.121.629 đồng; Lãi phạt quá hạn: 3.661.620 đồng; Tổng dư nợ: 2.082.493.249 đồng.

- Tổng dư nợ của 02 (hai) Hợp đồng tín dụng nêu trên, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 1.891.710.000 VNĐ (Một tỷ, tám trăm chín mươi một triệu, bảy trăm mười nghìn đồng);

+ Lãi trong hạn: 264.578.192 VNĐ (Hai trăm sáu mươi tư triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, một trăm chín hai đồng);

+ Lãi phạt quá hạn: 9.456.582 VNĐ (Chín triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm tám hai đồng);

+ Tổng số tiền dư nợ là: 2.165.744.774 VNĐ (Hai tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm bảy bốn đồng).

3. Về phương thức thanh toán trả nợ:

Ông Nguyễn Văn Q và Ngân hàng TMCP Đ thống nhất phương thức thanh toán tổng số tiền nợ nêu trên như sau:

Trong thời hạn 03 (ba) tháng, chậm nhất đến ngày 30/08/2024, ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ: 2.165.744.774 VNĐ (Hai tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm bảy bốn đồng) cho Ngân hàng TMCP Đ.

4. Kể từ ngày 11/04/2024, ông Nguyễn Văn Q phải chịu các khoản tiền nợ lãi, phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến khi ông Nguyễn Văn Q thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ.

5. Trường hợp ông Nguyễn Văn Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn Q đồng ý tự nguyện để Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ phố N, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội, thửa đất số 53, tờ bản đồ số 70, diện tích: 52,5m², hình thức sử dụng riêng: 52,5m², chung: không m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 051195, Số vào sổ cấp GCN: CS-UHO3426 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 13/01/2020 đứng tên ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị C1. Ngày 21/01/2020, Văn phòng Đ1 – Chi nhánh H1 xác nhận chuyển nhượng cho ông Phạm Bá T1 theo hồ sơ số 010441.CN.001. Ngày 14/04/2022, Văn phòng Đ1 – Chi nhánh H1 xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Q theo hồ sơ số 010441.CN.005. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/15640427/HĐTC, số công chứng 983, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C3, Thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 14/04/2022, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/04/2022 tại Văn phòng Đ1 – Chi nhánh H1.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Q đối với Ngân hàng TMCP Đ. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Q vẫn tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Q chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 37.657.448 đồng (*Ba mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng*).

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 56.161.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng*) đã nộp

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000620 ngày 26/04/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NƠI NHẬN:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Lan Chi